

Số: /KH-UBND

An Giang, ngày tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026
Đề án tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2025 - 2035,
định hướng đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Quyết định số 2732/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2025 - 2035, định hướng đến năm 2045.

Căn cứ Công văn số 8448/BGDĐT-ĐANN ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện Đề án tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2025 - 2035, định hướng đến năm 2045.

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 của Đề án tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2025 - 2035, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh An Giang, như sau:

I. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

1. Về quy mô trường lớp

STT	Cấp học	Số trường	Số lớp	Số học sinh
1	Mầm non	361	3.773	100.963
2	Tiểu học	623	10.354	306.938
3	THCS	362	6.114	227.048
4	THPT	107	2.465	103.076
5	GDTX	15	382	15.283
Tổng cộng		1.468	23.088	753.308

2. Về dạy và học ngoại ngữ ngoài tiếng Anh

STT	Cấp học	Số trường	Số lớp	Số học sinh	Ghi chú
1	Các ngoại ngữ khác	0	0	0	Chưa triển khai
2	Tiếng Pháp	2	8	337	Ngoại ngữ 2 (THPT)
3	Tiếng Khmer	40	360	10.527	Vùng đồng bào dân tộc
Trong đó	Mầm non	0	0	0	Trường PTDTNT THCS
	Tiểu học	31	252	6.834	Trường PTDTNT THPT
	THCS	7	81	2.767	
	THPT	2	27	926	
	GDTX	0	0	0	

3. Về giáo viên giảng dạy ngoại ngữ ngoài tiếng Anh

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ/Ghi chú
1	Tổng số giáo viên toàn tỉnh	36.642	100%
2	Giáo viên đạt chuẩn	33.489	91,37%
3	Giáo viên dạy tiếng Khmer (TH: 39, THCS: 20, THPT: 14)	73	Chủ yếu kiêm nhiệm
4	Giáo viên dạy tiếng Pháp	3	Rất thiếu
5	Giáo viên ngoại ngữ khác	0	Chưa có

4. Về cơ sở vật chất phục vụ dạy và học ngoại ngữ

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ
1	Cơ sở giáo dục toàn tỉnh	1.468	100%
2	Cơ sở có phòng học ngoại ngữ:	352	23,97%
	- Tiểu học	218	14,85%
	- THCS	101	6,88%
	- THPT	33	2,25%
3	Cơ sở chưa có phòng ngoại ngữ	1.116	76,03%

II. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ cho người học, đáp ứng nhu cầu học tập, giao tiếp, tiếp cận tri thức, văn hóa, khoa học, công nghệ toàn cầu và hội nhập quốc tế; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của nguồn nhân lực trên thị trường lao động trong tỉnh, ngoài tỉnh và quốc tế. Xây dựng thể hệ trẻ An Giang có khả năng ngoại ngữ tốt, đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển bền vững của tỉnh nói riêng và cả nước nói chung trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án tăng cường dạy và học ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh An Giang, trong đó trọng tâm là tiếng Khmer và một số ngoại ngữ khác (tiếng Nhật, tiếng Trung, tiếng Hàn,...) phù hợp với điều kiện thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục vùng dân tộc, biên giới.

b) Mục tiêu cụ thể

Định hướng triển khai dạy học tiếng Khmer tại các cơ sở giáo dục, đào tạo có nhu cầu và đủ điều kiện, ưu tiên các xã khu vực biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Định hướng xây dựng và tổ chức thí điểm các chương trình dạy ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên, bảo đảm phù hợp với nhu cầu người học và điều kiện thực tiễn.

Tổ chức thí điểm hoạt động lựa chọn cho trẻ làm quen với một số ngoại ngữ (tiếng Nhật, tiếng Trung, tiếng Hàn,...) đối với trẻ mầm non và học sinh lớp 1, lớp 2 tại các cơ sở giáo dục có nhu cầu và đủ điều kiện.

Từng bước nghiên cứu, thí điểm dạy các ngoại ngữ; dạy tích hợp ngoại ngữ với nội dung môn học và nghiên cứu khả năng dạy một số môn học, ngành, nghề bằng ngoại ngữ tại các cơ sở giáo dục đủ điều kiện, trên cơ sở đánh giá kết quả thí điểm.

Cụ thể như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Hiện trạng	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Triển khai thí điểm hoạt động lựa chọn cho trẻ mầm non làm quen với tiếng Khmer tại các xã khu vực biên giới	Tỷ lệ	0%	10%	Trường mầm non công lập tại xã biên giới
2	Triển khai dạy và học tiếng Khmer tại các trường phổ thông trên địa bàn khu vực biên giới	Tỷ lệ	27%	30%	Duy trì và mở rộng có chọn lọc
3	Triển khai thí điểm việc dạy học ngoại ngữ ngoài tiếng Anh (tiếng Nhật, tiếng Trung, tiếng Hàn,...), tiếng Khmer trong các cơ sở giáo dục phổ thông	Đơn vị	0	02 trường	Trùng trọng điểm chất lượng
4	Triển khai các chương trình dạy ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục thường xuyên, bảo đảm đáp ứng nhu cầu của người học, gắn với chương trình đào tạo nghề nghiệp, kỹ năng nghề	Đơn vị	0	02 cơ sở	Theo nhu cầu người học
5	Triển khai các chương trình ngoại ngữ ngoài tiếng Anh theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp và nhu cầu thị trường lao động trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Đơn vị	0	01 cơ sở	Thí điểm, đánh giá mô hình

2. Các nhiệm vụ trọng tâm năm 2026

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai Đề án

Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai Đề án năm 2026, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ và chỉ tiêu đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp.

Cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án gắn với kế hoạch năm học và điều kiện thực tiễn, bảo đảm đúng phạm vi và mức độ triển khai theo quy định.

Thực hiện theo dõi, điều phối và điều chỉnh tiến độ thường xuyên, tránh chồng chéo, dàn trải giữa các bậc học, tạo nền tảng cho việc mở rộng quy mô trong các năm tiếp theo.

2.2. Nghiên cứu đề xuất, ban hành các cơ chế, chính sách, quy định liên quan đến dạy và học ngoại ngữ, dạy học bằng ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân

Rà soát, tổng hợp và tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách hiện hành của trung ương và tỉnh An Giang về thu hút, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy ngoại ngữ và dạy các môn học bằng ngoại ngữ; đánh giá mức độ phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh làm cơ sở đề xuất lộ trình triển khai trong các giai đoạn tiếp theo.

Nghiên cứu, xây dựng và ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn bước đầu về tổ chức dạy và học các ngoại ngữ ngoài tiếng Anh (tiếng Nhật, tiếng Trung, tiếng Hàn,...) trong hệ thống giáo dục của tỉnh, làm rõ phạm vi, đối tượng và điều kiện triển khai, bảo đảm phù hợp quy định của trung ương và năng lực thực tế của các cơ sở giáo dục.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục rà soát điều kiện tổ chức dạy học ngoại ngữ; xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch phát triển đội ngũ, lựa chọn học liệu và hình thức đánh giá phù hợp; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, theo dõi và giám sát phục vụ công tác quản lý, đánh giá việc triển khai Đề án.

2.3. Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên dạy ngoại ngữ, dạy học bằng ngoại ngữ bảo đảm đủ về số lượng, đồng bộ về chất lượng

Tập trung rà soát, khảo sát hiện trạng đội ngũ giáo viên dạy ngoại ngữ tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ theo từng ngoại ngữ, từng cấp học và lộ trình thực hiện của Đề án. Đồng thời tổ chức các hoạt động bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên; tăng cường liên kết với các cơ sở đào tạo để chuẩn bị nguồn nhân lực phục vụ triển khai trong các giai đoạn tiếp theo.

a) Phát triển đội ngũ giáo viên dạy tiếng Khmer

Trong năm 2026, rà soát, chuẩn hóa và nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên tiếng Khmer theo từng bậc học; từng bước hình thành đội ngũ giáo viên tiếng Khmer cốt cán, giáo viên nòng cốt làm lực lượng hỗ trợ chuyên môn cho các cơ sở giáo dục.

Lựa chọn một số giáo viên dạy tiếng Khmer và cán bộ quản lý tiêu biểu tham gia các chương trình bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ (trong và ngoài nước khi đủ điều kiện).

Phân đầu đến hết năm 2026, tỷ lệ giáo viên dạy tiếng Khmer đạt chuẩn năng lực tăng tối thiểu từ 10% đến 15% so với đầu năm, đồng thời bước đầu hình thành đội ngũ giáo viên tiếng Khmer cốt cán theo từng bậc học.

b) Phát triển đội ngũ giáo viên dạy các ngoại ngữ ngoài tiếng Anh (tiếng Nhật, tiếng Trung, tiếng Hàn,...)

Trong năm 2026, rà soát hình thành đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cốt cán đối với một số ngoại ngữ ngoài tiếng Anh làm lực lượng nòng cốt, tạo tiền đề mở rộng triển khai trong các năm tiếp theo.

Công tác bồi dưỡng được tổ chức có trọng tâm, trọng điểm; kết quả bồi dưỡng là căn cứ đánh giá mức độ sẵn sàng của các cơ sở giáo dục. Đồng thời nghiên cứu, chuẩn bị điều kiện triển khai dạy học song ngữ, dạy học tích hợp nội dung và ngôn ngữ trong các giai đoạn sau.

2.4. Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong dạy và học ngoại ngữ

Trong năm 2026, đổi mới phương pháp dạy học ngoại ngữ theo định hướng phát triển năng lực, lấy người học làm trung tâm; tăng cường cơ hội sử dụng ngoại ngữ trong học tập, giảng dạy và giao tiếp hằng ngày tại các cơ sở giáo dục.

Lồng ghép tiếng Khmer và một số ngoại ngữ khác vào kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch bài dạy; áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, dạy học trải nghiệm, dạy học theo dự án và dạy học kết hợp.

Xây dựng hệ thống cấu trúc đề, ngân hàng câu hỏi, quy trình kiểm tra, đánh giá phù hợp với từng cấp học. Tổ chức thí điểm khảo sát, kiểm tra năng lực ngoại ngữ trên nền tảng số theo kế hoạch năm 2026; kết quả được sử dụng để điều chỉnh hoạt động dạy học và quản lý chất lượng.

Ứng dụng công nghệ thông tin và các công cụ hỗ trợ (bao gồm trí tuệ nhân tạo ở mức phù hợp) trong quản lý học liệu, tổ chức kiểm tra, chấm điểm và phân tích kết quả nhằm nâng cao hiệu quả và giảm tải cho giáo viên.

Xây dựng môi trường sử dụng ngoại ngữ trong nhà trường thông qua câu lạc bộ, sân chơi học thuật và các hoạt động trải nghiệm phù hợp, tạo nền tảng hình thành thói quen sử dụng ngoại ngữ cho học sinh.

2.5. Xây dựng và triển khai chương trình, giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu, học liệu dạy và học ngoại ngữ, dạy và học bằng ngoại ngữ

Đối với tiếng Khmer: Thực hiện giảng dạy theo chương trình, tài liệu và sách giáo khoa do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, bảo đảm tính đồng bộ và phù hợp định hướng đổi mới giáo dục; Đối với các ngoại ngữ khác: Rà soát, lựa chọn và triển khai chương trình, tài liệu, học liệu phù hợp với từng cấp học, đối tượng người học và điều kiện tổ chức dạy học tại địa phương.

Khai thác và sử dụng học liệu trực tuyến phục vụ dạy và học ngoại ngữ; từng bước xây dựng hệ thống học liệu số dùng chung có ứng dụng công nghệ tiên tiến và trí tuệ nhân tạo, góp phần mở rộng cơ hội tiếp cận chương trình dạy học ngoại ngữ chất lượng cho người học. Phần đầu tối thiểu 30% giáo viên dạy các ngoại ngữ thường xuyên sử dụng học liệu số trong hoạt động giảng dạy.

Từng bước đầu tư, nâng cấp trang thiết bị dạy học, hạ tầng công nghệ thông tin và điều kiện cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ trong dạy và học ngoại ngữ; ưu tiên các cơ sở giáo dục ở khu vực biên giới, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn.

Nghiên cứu, xây dựng và triển khai thí điểm dạy học tích hợp ngoại ngữ với một số môn học phù hợp (như Toán, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội...); tổ chức tổng kết, đánh giá làm cơ sở xem xét mở rộng trong các giai đoạn tiếp theo.

2.6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến, trí tuệ nhân tạo trong dạy học ngoại ngữ, tăng cường cơ sở vật chất, điều kiện dạy và học ngoại ngữ, dạy và học bằng ngoại ngữ

Trong năm 2026, triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và từng bước khai thác trí tuệ nhân tạo trong dạy học tiếng Khmer và dạy học bằng ngoại ngữ ngoài tiếng Anh thông qua việc sử dụng các nền tảng học tập số, học liệu điện tử và công cụ hỗ trợ dạy học, kiểm tra, đánh giá theo kế hoạch. Các công cụ công nghệ có ứng dụng trí tuệ nhân tạo được sử dụng để cá nhân hóa học sinh, hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học, theo dõi quá trình học tập của học sinh và nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động chuyên môn.

Đồng thời, thực hiện đầu tư, bổ sung và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học tiếng Khmer và dạy học bằng ngoại ngữ theo danh mục đã được phê duyệt; ưu tiên các cơ sở giáo dục thuộc khu vực khó khăn và đặc biệt khó khăn, các cơ sở giáo dục khu vực giáp với Vương quốc Campuchia nhằm bảo đảm điều kiện tối thiểu cho việc triển khai các hoạt động dạy học có ứng dụng công nghệ.

Từng bước triển khai mô hình dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, ưu tiên áp dụng tại các cơ sở giáo dục THCS, THPT, GDTX.

2.7. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong thúc đẩy dạy và học ngoại ngữ tại An Giang

Trong năm 2026, triển khai các hoạt động phối hợp, hợp tác với tổ chức giáo dục, doanh nghiệp và cơ sở đào tạo trong và ngoài nước nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ và một số môn học bằng ngoại ngữ. Trọng tâm là tìm kiếm, lựa chọn và ký kết hợp tác với ít nhất một tổ chức giáo dục quốc tế uy tín để hỗ trợ về chuyên môn, học liệu, khảo thí và kinh nghiệm tổ chức các hoạt động giáo dục bằng ngoại ngữ phù hợp với điều kiện địa phương.

Đồng thời, đẩy mạnh xã hội hóa thông qua việc khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia hỗ trợ học liệu, nền tảng học tập, công cụ dạy học và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, sân chơi học thuật bằng ngoại ngữ cho học sinh; việc triển khai thực hiện theo hình thức lồng ghép, bảo đảm đúng quy định.

2.8. Đẩy mạnh công tác truyền thông, xây dựng môi trường dạy và học, sử dụng ngoại ngữ, dạy và học bằng ngoại ngữ

Trong năm 2026, tổ chức các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, phụ huynh và người dân về vai trò của tiếng Khmer và các ngoại ngữ khác trong giáo dục và hội nhập. Phấn đấu 100% cán bộ quản lý và giáo viên các bậc học được quán triệt đầy đủ nội dung Đề án.

Căn cứ đặc thù từng cấp học, nội dung truyền thông được định hướng cụ thể; Giáo dục mầm non và tiểu học: tuyên truyền đến phụ huynh về mục tiêu cho trẻ làm quen tiếng Khmer và một số ngoại ngữ khác theo hướng tạo hứng thú, không gây áp lực học tập; Giáo dục trung học: nhấn mạnh vai trò của tiếng Khmer và các ngoại ngữ như công cụ hỗ trợ học tập, mở rộng hiểu biết văn hóa và hội nhập; Giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp: định hướng sử dụng tiếng Khmer và các ngoại ngữ gắn với yêu cầu việc làm, nhu cầu thị trường lao động và phát triển kỹ năng nghề nghiệp.

Các hoạt động truyền thông được triển khai thông qua hội nghị, hội thảo, sinh hoạt chuyên môn và lồng ghép trong các hoạt động giáo dục, truyền thông nội bộ của ngành, bảo đảm thiết thực, hiệu quả và phù hợp điều kiện thực tiễn.

2.9. Nâng cao hiệu quả chỉ đạo quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án

Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ và đột xuất việc thực hiện Đề án tại 100% cơ sở giáo dục được lựa chọn triển khai trong năm 2026. Tập trung vào tiến độ thực hiện nhiệm vụ, điều kiện bảo đảm, việc sử dụng nguồn lực và kết quả triển khai các hoạt động dạy học ngoại ngữ, dạy học bằng ngoại ngữ tại cơ sở giáo dục.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ tiên tiến và trí tuệ nhân tạo trong công tác chỉ đạo, quản lý và theo dõi kết quả thực hiện Đề án, góp phần nâng cao hiệu quả giám sát và đánh giá.

Thông qua công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế; đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý, chỉ đạo triển khai Đề án trên địa bàn tỉnh. Thực hiện biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong quá trình triển khai Đề án theo quy định về thi đua, khen thưởng.

2.10. Các hoạt động khác

Phát triển mô hình hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp trong dạy và ngoại ngữ: Triển khai các hoạt động phối hợp giữa cơ sở giáo dục với doanh nghiệp, tổ chức giáo dục nhằm hỗ trợ dạy và học tiếng Khmer và tổ chức các hoạt động giáo dục bằng ngoại ngữ theo hình thức xã hội hóa. Tập trung vào hỗ trợ học liệu, nền tảng học tập, hoạt động trải nghiệm và môi trường sử dụng ngoại ngữ cho học sinh; góp phần nâng cao hiệu quả dạy học ngoại ngữ và dạy học bằng ngoại ngữ trong nhà trường.

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng, thi chứng chỉ cho giáo viên đủ điều kiện sau khi tham gia các khóa bồi dưỡng: Trong năm 2026, sẽ phối hợp với các tổ chức có uy tín để tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên ngoại ngữ và giáo viên dạy các môn học khác bằng ngoại ngữ; trong đó có việc tổ chức các kỳ thi chứng chỉ tiếng Khmer, tiếng Nhật, tiếng Trung, tiếng Hàn,... nhằm nâng cao năng lực phương pháp giảng dạy, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ theo kế hoạch.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện Đề án gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, trong đó:

a) Nguồn ngân sách nhà nước bố trí hàng năm cho chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và giáo dục nghề nghiệp (bao gồm chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách nhà nước; kinh phí lồng ghép trong các chương trình, Đề án được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Huy động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, cộng đồng trong và ngoài nước cùng tham gia đầu tư, tài trợ kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án, đặc biệt là các hoạt động bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ cho giáo viên. Trong đó, các đối tác trong nước và quốc tế có thể tham gia cung cấp các khóa bồi dưỡng trực tuyến chuẩn quốc tế, góp phần nâng cao trình độ ngoại ngữ cho giáo viên theo lộ trình cá nhân hóa.

c) Nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục đào tạo.

d) Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Lưu ý: Trong quá trình lập dự toán chi tiết, kinh phí sẽ được phân bổ theo lộ trình bồi dưỡng phù hợp với từng nhóm giáo viên dựa trên kết quả khảo sát trình độ ban đầu, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả và minh bạch.

2. Tổng nhu cầu kinh phí

Năm 2026 nhu cầu kinh phí 37.852 triệu đồng (Ba mươi bảy tỷ tám trăm năm mươi hai triệu đồng). Đính kèm phụ lục 5 và phụ lục 6.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chủ trì thực hiện Đề án; Phối hợp với các sở, ngành có liên quan và các địa phương, cụ thể hóa nội dung Đề án để chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện, hướng dẫn các đơn vị sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Đề án; Kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Đề án trong toàn tỉnh theo hàng năm và từng giai đoạn, định kỳ báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung, hoàn thiện các quy định về định mức biên chế GV ngoại ngữ; các cơ chế, chính sách tuyển dụng, sử dụng, quản lý việc dạy học ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh.

Tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện Đề án theo quy định, phối hợp Sở Tài chính đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh nguồn lực thực hiện.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan, tham mưu cấp thẩm quyền về nguồn kinh phí thực hiện Đề án theo khả năng cân đối ngân sách và các nguồn huy động hợp pháp khác theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Sở Nội vụ

Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, hướng dẫn, ban hành hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung các quy định về cơ chế, chính sách tuyển dụng, sử dụng định mức biên chế GV ngoại ngữ phù hợp trên địa bàn tỉnh.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho GV giảng dạy ngoại ngữ theo quy định.

4. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc tham mưu chính sách phát triển dạy và học tiếng Khmer tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới và địa bàn đặc thù.

Phối hợp rà soát nhu cầu học tiếng Khmer, đội ngũ GV và điều kiện triển khai tại các địa phương có đông đồng bào dân tộc Khmer; đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ phù hợp.

Phối hợp tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học tập, gìn giữ và phát huy tiếng nói, chữ viết dân tộc gắn với học ngoại ngữ và hội nhập.

Tham gia giám sát việc thực hiện các chính sách liên quan đến giáo dục vùng dân tộc, vùng đặc biệt khó khăn trong khuôn khổ Đề án.

5. Sở Văn hóa và Thể thao

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, truyền thông, hệ thống thông tin cơ sở xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về dạy và học ngoại ngữ để tuyên truyền góp phần nâng cao nhận thức xã hội về vai trò của tiếng Khmer trong giáo dục và hội nhập; Tích cực phản ánh các mô hình hay, cách làm sáng tạo, các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong dạy và học tiếng Khmer, qua đó tạo hiệu ứng lan tỏa và động lực triển khai tại các cơ sở giáo dục.

6. Sở Du lịch

Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có các điểm du lịch, hướng dẫn, tuyên truyền, vận động nhân dân học ngoại ngữ để giao tiếp với người nước ngoài.

Trong các lễ hội về du lịch cần có các hoạt động chuyên ngành. Khuyến khích các tầng lớp nhân dân tham gia các hoạt động du lịch có trình độ, năng lực nhất định về ngoại ngữ.

Tư vấn và hỗ trợ Sở Giáo dục và Đào tạo trong công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế về giáo dục, quản lý GV nước ngoài. Ký kết hợp tác với các tổ chức giáo dục cung cấp tình nguyện viên cho các chương trình giao lưu HS.

Làm việc với các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài vận động ủng hộ, hỗ trợ kinh phí thực hiện Kế hoạch; Vận động, kêu gọi các suất học bổng cho GV, HS, sinh viên và cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh từ các địa phương, cơ quan có quan hệ hữu nghị hợp tác.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan triển khai các nội dung về hợp tác quốc tế và các hoạt động có yếu tố nước ngoài trong khuôn khổ Kế hoạch theo đúng quy định.

7. Công an tỉnh

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn tại các cơ sở giáo dục và trong quá trình tổ chức triển khai Đề án ngoại ngữ. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật; phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội trong môi trường học đường; bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin đối với các nền tảng, học liệu số và hoạt động dạy học trực tuyến phục vụ dạy và học ngoại ngữ. Phối hợp quản lý, giám sát các hoạt động hợp tác, giao lưu, liên kết đào tạo và chương trình ngoại ngữ có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

8. Các tổ chức: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh An Giang, Hội Khuyến học tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh

Phối hợp các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án. Phát động phong trào học ngoại ngữ trong tập thể các hội viên; thường xuyên cổ vũ, khuyến khích các hội viên học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ. Tạo điều kiện thuận lợi, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đặc biệt là ở các bộ phận thường xuyên giao tiếp, làm việc với các nhà đầu tư, tổ chức nước ngoài tăng cường học tập, rèn luyện không ngừng nâng cao khả năng sử dụng ngoại ngữ và xem đó là một tiêu chuẩn cần thiết của công chức, viên chức.

Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Đề án trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định pháp luật hiện hành.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

Chỉ đạo cơ sở giáo dục và đào tạo, các cơ quan chức năng thuộc quyền quản lý ở địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch trên địa bàn. Kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh.

Tuyên truyền sâu rộng nội dung Đề án và phát động phong trào học ngoại ngữ sâu rộng trong cán bộ, viên chức và nhân dân địa phương.

Xây dựng môi trường học ngoại ngữ thuận lợi trong các ban, ngành, cơ quan, đoàn thể, cộng đồng phụ trách; xây dựng cơ chế địa phương để huy động tất cả các nguồn lực nhằm nâng cao việc dạy và học ngoại ngữ và các chính sách địa phương trình hội đồng nhân dân cùng cấp về tuyển dụng GV, sắp xếp, bố trí GV ngoại ngữ ở các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc quyền quản lý bảo yêu cầu triển khai thực hiện chương trình ngoại ngữ trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và theo ngành nghề, đào tạo.

Bố trí kinh phí đầu tư cơ sở vật chất phục vụ dạy và học ngoại ngữ từ ngân sách địa phương và các nguồn đóng góp ngoài ngân sách.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành tỉnh để chỉ đạo thống nhất, đồng bộ, phù hợp với yêu cầu, kế hoạch chung toàn tỉnh.

10. Các cơ sở giáo dục

Quản triệt và tích cực chủ động tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các hoạt động liên quan đến công tác đào tạo ngoại ngữ trong đơn vị, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Đề án đề ra, đảm bảo chất lượng, hiệu quả dạy và học ngoại ngữ theo đúng lộ trình.

Tạo điều kiện thuận lợi cho GV ngoại ngữ trong việc đổi mới dạy và học ngoại ngữ trong nhà trường, được đào tạo bồi dưỡng đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ.

Huy động các tổ chức quốc tế, các trung tâm ngoại ngữ chất lượng cao trên địa bàn liên kết dạy học, cử chuyên gia hỗ trợ công tác tập huấn GV thông qua các hội thảo, chuyên đề. Tổ chức các ngày hội ngôn ngữ tạo môi trường học ngoại ngữ cho HS; hỗ trợ xây dựng, phổ biến, sử dụng phần mềm giảng dạy ngoại ngữ và phương pháp dạy học hiện đại./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ngành cấp tỉnh;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Công TTĐT Sở GDĐT;
- Phòng KGVX;
- Lưu: VT, ntttrng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Minh Thúy